

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1) Phạm vi công việc của gói thầu:

- Tên gói thầu: Thi công xây lắp, thử tĩnh cọc lắp đặt trang thiết bị Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Ấp Bắc.
- Thuộc dự án: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Ấp Bắc.
- Địa điểm xây dựng: xã Tân Phú, tỉnh Đồng Tháp.
- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B; công trình dân dụng, cấp III.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.
- Tổng mức đầu tư: 70.013.362.869 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi tỷ, không trăm mười ba triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn, tám trăm sáu mươi chín đồng).
- Thời gian thực hiện dự án: 03 năm.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 360 ngày.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 3.

* Quy mô:

a) Khối phòng cấp trung học cơ sở + Khối hành chính quản trị và phụ trợ:

Diện tích xây dựng 1.019m², tổng diện tích sàn xây dựng 4.077m², gồm 01 trệt, 03 lầu. Nền nhà (cốt ±0.000) cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,45m và chiều cao toàn bộ nhà là 17,25m (so với cốt sân đan), chiều cao mỗi tầng là 3,6m. Giao thông theo phương ngang sử dụng hành lang trước rộng 2,4m; theo phương đứng sử dụng 03 cầu thang bộ cho các khối công trình. Kết cấu khung bê tông cốt thép đổ toàn khối, móng cọc bê tông cốt thép. Sàn mái bê tông cốt thép, phía trên lợp tole. Tường xây gạch. Nền sàn lót gạch ceramic. Nền sàn vệ sinh lót gạch ceramic loại nhám. Tường trong phòng và vệ sinh ốp gạch. Bậc cấp + cầu thang lát đá. Tay vịn cầu thang bằng inox. Hệ thống cửa đi, cửa sổ. Bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, chống sét.

b) Khối phòng cấp tiểu học:

Diện tích xây dựng 681m², tổng diện tích sàn xây dựng 1.995m², gồm 01 trệt, 02 lầu. Nền nhà (cốt ±0.000) cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,45m và chiều cao toàn bộ nhà là 13,65m (so với cốt sân đan), chiều cao mỗi tầng là 3,6m. Giao thông theo phương ngang sử dụng hành lang trước rộng 2,5m;

theo phương đứng sử dụng 02 cầu thang bộ cho các khối công trình. Kết cấu khung bê tông cốt thép đổ toàn khối, móng cọc bê tông cốt thép. Sàn mái bê tông cốt thép, phía trên lợp tole. Tường xây gạch. Nền sàn lót gạch ceramic. Nền sàn vệ sinh lót gạch ceramic loại nhám. Tường trong phòng và vệ sinh ốp gạch. Bậc cấp + cầu thang lát đá. Tay vịn cầu thang bằng inox. Hệ thống cửa đi, cửa sổ. Bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy.

c) Nhà đa năng:

Diện tích xây dựng 450m², quy mô 01 trệt. Nền nhà (cốt ±0.000) cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,45m và chiều cao toàn bộ nhà là 10,15m (so với cốt sân đan). Kết cấu khung bê tông cốt thép đổ toàn khối, móng cọc bê tông cốt thép. Tường xây gạch. Nền hoàn thiện bằng sơn chuyên dụng. Sơn nước toàn bộ bên trong và bên ngoài nhà. Mái lợp tôn. Hệ thống cửa đi, cửa sổ. Bố trí hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

d) Xây dựng các hạng mục phụ:

- Nhà bếp: Diện tích xây dựng 216,4m². Nền nhà (cốt ±0.000) cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,45m và chiều cao toàn bộ nhà là 6,05m (so với cốt sân đan). Kết cấu khung bê tông cốt thép đổ toàn khối, móng cọc bê tông cốt thép. Nền lát gạch, tường xây gạch. Mái lợp tôn. Hệ thống cửa đi, cửa sổ. Bố trí hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước và hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Nhà xe giáo viên: Diện tích xây dựng 120m². Nền nhà cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,15m và chiều cao toàn bộ nhà là 3,5m (so với cốt sân đan). Kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, khung kèo thép, mái lợp tôn. Nền bê tông xoa phẳng mặt. Bố trí hệ thống điện.

- Nhà xe học sinh THCS: Diện tích xây dựng 240m². Nền nhà cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,15m và chiều cao toàn bộ nhà là 3,5m (so với cốt sân đan). Kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, khung kèo thép, mái lợp tôn. Nền bê tông xoa phẳng mặt. Bố trí hệ thống điện.

- Nhà xe học sinh TH: Diện tích xây dựng 120m². Nền nhà cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,15m và chiều cao toàn bộ nhà là 3,5m (so với cốt sân đan). Kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, khung kèo thép, mái lợp tôn. Nền bê tông xoa phẳng mặt. Bố trí hệ thống điện.

- Nhà bảo vệ: Diện tích xây dựng 10,24m². Nền nhà cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,2m và chiều cao toàn bộ nhà là 4,1m (so với cốt sân đan). Kết cấu khung bê tông cốt thép đổ toàn khối, móng đơn bê tông cốt thép; mái lợp tôn, đóng trần. Nền lát gạch, tường xây gạch không nung, bả mastic và sơn nước hoàn thiện. Bố trí hệ thống điện, cấp, thoát nước.

- Cổng, hàng rào:

+ Cổng chính: Xây mới cổng chính 2 cánh mở, rộng 6m, kết hợp 01 cổng phụ 1 cánh mở, rộng 1,6m; cổng dạng cửa đẩy bằng khung thép hình kết hợp song sắt sơn chống rỉ.

+ Cổng phụ: Xây mới cổng phụ 2 cánh mở, rộng 3,8m; cổng dạng cửa đẩy bằng khung thép hình kết hợp song sắt sơn chống rỉ.

+ Hàng rào loại 1 (mặt chính dự án): Tổng chiều dài 80m. Chân tường rào xây gạch cao 0,6m, trên lắp khung sắt sơn nước hoàn thiện cao 2m.

+ Hàng rào loại 2 (các mặt còn lại của dự án): Tổng chiều dài 409,61m. Hàng rào xây tường cao 2,4m, trên lắp thép tròn cao 0,2m.

- Cột cờ: Xây mới cột cờ cao 7,55m bằng inox, móng cột bê tông cốt thép.

- Tường chắn đất.

e) Công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Sân đường gồm các loại:

+ Sân đan (giao thông nội bộ) có diện tích 2.940m², kết cấu bê tông cấp độ bền B20, dày 0,14m, kẻ ô lưới 2,0x2,0m.

+ Bố trí 1.900m² sân trường lát gạch Terrazzo;

+ Bố trí 380m² khu dừng, đỗ xe riêng cho phụ huynh đưa, rước học sinh an toàn, không gây ách tắc, an toàn giao thông, không dừng đỗ cạp lề đường, trước cổng trường (bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng).

- Sân thể dục, thể thao: Bố trí 432m² sân đan bê tông, có lắp lưới chống nắng trên khung thép hình.

- Cây xanh: Trồng cây xanh tạo bóng mát.

- Cầu dẫn vào trường vị trí cổng chính.

- Cầu dẫn vào trường vị trí cổng phụ.

- San nền: San nền bằng cát.

- Hệ thống cấp điện tổng thể, hệ thống chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước tổng thể, hệ thống phòng cháy chữa cháy ngoài nhà, hệ thống xử lý nước thải (bao gồm nhà rác).

- Bể nước ngầm phòng cháy chữa cháy + nhà bao che máy bơm.

Trang thiết bị

- Trang thiết bị hệ thống xử lý nước thải.

- Trang thiết bị máy bơm chữa cháy.

2. Thời hạn hoàn thành: **360 ngày.**

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Thời gian thi công **360 ngày**, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, bao gồm cả những ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để

các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSDT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

Bảng yêu cầu đặc tính kỹ thuật và chủng loại vật tư

STT	Tên vật liệu	Chủng loại và đặc tính kỹ thuật
1	Bảng cảnh báo cáp ngầm	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
2	Bảng mica phản quan FIRE, chữ màu đỏ cao 30mm, nền màu vàng, kích thước 55x100mm	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
3	Bật sắt D10mm	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
4	Bể inox dung tích 4,0m ³	Toàn Mỹ hoặc tương đương; inox 304
5	Bê tông nhựa chặt (loại BTNC12,5)	Công ty CP XL&VLXD Đồng Tháp hoặc tương đương
6	Bê tông thương phẩm M200	Ticco hoặc tương đương
7	Bê tông thương phẩm M250	Ticco hoặc tương đương
8	Bê tông thương phẩm M300	Ticco hoặc tương đương
9	Bình chữa cháy bột ABC 4,0kg	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế về PCCC
10	Bình chữa cháy bột ABC 8kg	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế về PCCC
11	Bình chữa cháy đa năng gốc nước 3,5 lít	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế về PCCC
12	Bình chữa cháy khí CO ₂ 5kg	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế về PCCC

13	Bộ chống sét lan truyền	Schneider Electric hoặc tương đương
14	Bộ chuyển đổi quang điện	TP-Link hoặc tương đương
15	Bộ đàm giao tiếp nhà bơm - nhà bảo vệ	Motorola hoặc tương đương
16	Bộ khởi động trực tiếp DOL	Schneider Electric hoặc tương đương
17	Bộ lưu điện UPS 2kVA	Santak hoặc tương đương
18	Bộ lưu điện UPS 5kVA	Santak hoặc tương đương
19	Bộ nguồn PDU 12 ổ cắm	Schneider Electric hoặc tương đương
20	Bộ nguồn PDU 6 ổ cắm	Schneider Electric hoặc tương đương
21	Bộ phát wifi gắn tường	Ruijie/Reyee hoặc tương đương
22	Bộ quản lý cáp	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
23	Bồn nước 200L	Toàn Mỹ hoặc tương đương; inox 304
24	Bột bả ngoài nhà	Kova City hoặc tương đương
25	Bột bả trong nhà	Kova City hoặc tương đương
26	Bột đá	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
27	Bột màu	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
28	Box chờ đầu nối	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
29	Bu lông	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
30	Bu lông M12-40	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
31	Bu lông M16	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
32	Bu lông M16-M20	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
33	Bu lông M18-80	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
34	Bu lông M20-450	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
35	Bu lông M20-600	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
36	Bu lông M20x200	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
37	Bu lông M24x85	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
38	Bu lông thép M14-40	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
39	Bulong M10-40	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
40	Bulong M12-50	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
41	Bulong M16-450	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
42	Bulong M16-60	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế

43	Camera pullet IP	Hikvision hoặc tương đương
44	Cáp 1Cx185mm ² - Cu/XLPE/PVC/DATA	Cadivi hoặc tương đương
45	Cáp CAT 6UTP	Cadivi hoặc tương đương
46	Cáp Cu/PVC 10mm ²	Cadivi hoặc tương đương
47	Cáp CV 1,5mm ²	Cadivi hoặc tương đương
48	Cáp CV 10mm ²	Cadivi hoặc tương đương
49	Cáp CV 2,5mm ²	Cadivi hoặc tương đương
50	Cáp CV 4,0mm ²	Cadivi hoặc tương đương
51	Cáp CV 6,0mm ²	Cadivi hoặc tương đương
52	Cáp CXV 3C-4,0mm ²	Cadivi hoặc tương đương
53	Cáp điện Cu/PVC - 1Cx16mm ²	Cadivi hoặc tương đương
54	Cáp điện Cu/PVC - 1Cx25mm ²	Cadivi hoặc tương đương
55	Cáp điện Cu/PVC - 1Cx35mm ²	Cadivi hoặc tương đương
56	Cáp điện Cu/PVC - 1Cx95mm ²	Cadivi hoặc tương đương
57	Cáp điện Cu/PVC 1C 1,5mm ²	Cadivi hoặc tương đương
58	Cáp điện Cu/PVC 1C 25mm ²	Cadivi hoặc tương đương
59	Cáp điện Cu/PVC 1C 4,0mm ²	Cadivi hoặc tương đương
60	Cáp điện Cu/XLPE/FR-PVC- 4Cx35mm ²	Cadivi hoặc tương đương
61	Cáp điện Cu/XLPE/PVC- 4Cx16mm ²	Cadivi hoặc tương đương
62	Cáp điện Cu/XLPE/PVC- 4Cx35mm ²	Cadivi hoặc tương đương
63	Cáp điện Cu/XLPE/PVC- 4Cx50mm ²	Cadivi hoặc tương đương
64	Cáp điện Cu/XLPE/PVC- 4Cx6mm ²	Cadivi hoặc tương đương
65	Cáp điện Cu/XLPE/PVC- 4Cx70mm ²	Cadivi hoặc tương đương
66	Cáp điện CV 1C 1,5mm ²	Cadivi hoặc tương đương

67	Cáp điện CV 1C 2,5mm ²	Cadivi hoặc tương đương
68	Cáp điện CXV 3C-2,5mm ²	Cadivi hoặc tương đương
69	Cáp điện CXV 4C-10mm ²	Cadivi hoặc tương đương
70	Cáp điện E.CV 1C-10mm ²	Cadivi hoặc tương đương
71	Cáp đồng trần 10mm ²	Cadivi hoặc tương đương
72	Cáp đồng trần 16mm ²	Cadivi hoặc tương đương
73	Cáp đồng trần 25mm ²	Cadivi hoặc tương đương
74	Cáp đồng trần 50mm ²	Cadivi hoặc tương đương
75	Cáp đồng trần 70mm ²	Cadivi hoặc tương đương
76	Cáp lùa neo trụ + tăng đỡ	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
77	Cáp nguồn Cu/PVC 1C-1,5mm ²	Cadivi hoặc tương đương
78	Cáp quang 08 core single mode	Vinacap hoặc tương đương
79	Cáp quang 24 core single mode	Vinacap hoặc tương đương
80	Cáp TTLL CAT 6	Vinacap hoặc tương đương
81	Cát nền	Sông Tiền hoặc tương đương
82	Cát mịn ML=1,5-2,0	Tân Châu hoặc tương đương
83	Cát vàng ML >2,0	Tân Châu hoặc tương đương
84	Cây chống thép ống	Hoà Phát hoặc tương đương
85	Chậu rửa đôi + bộ xả	Thiên Thanh hoặc tương đương, loại 1
86	Chậu rửa đơn inox + bộ xả	Thiên Thanh hoặc tương đương, loại 1
87	Chậu tiểu nam + bộ xả	Thiên Thanh hoặc tương đương, loại 1
88	Chậu xí bệt + Vòi xịt	Thiên Thanh hoặc tương đương, loại 1
89	Chống sét lan truyền	Schneider Electric hoặc tương đương
90	Chuông báo cháy	Horing hoặc tương đương
91	Cổ dê kẹp ống STK D140	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
92	Co đứng 90 độ máng cáp 50x50x1,2 (Bao gồm nắp đậy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
93	Co hàn DN100	Hoà Phát hoặc tương đương
94	Co hàn DN32	Hoà Phát hoặc tương đương
95	Co hàn DN40	Hoà Phát hoặc tương đương

96	Co hàn DN50	Hoà Phát hoặc tương đương
97	Co hàn DN65	Hoà Phát hoặc tương đương
98	Co ngang 90 độ máng cáp 50x50x1,2 (Bao gồm nắp đậy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
99	Co PPR DN15	Bình Minh hoặc tương đương
100	Co PPR DN20	Bình Minh hoặc tương đương
101	Co PPR DN25	Bình Minh hoặc tương đương
102	Co PPR DN32	Bình Minh hoặc tương đương
103	Co PPR DN40	Bình Minh hoặc tương đương
104	Co ren trong PPR DN15	Bình Minh hoặc tương đương
105	Co ren trong PPR DN20	Bình Minh hoặc tương đương
106	Co uPVC DN40	Bình Minh hoặc tương đương
107	Co uPVC DN50	Bình Minh hoặc tương đương
108	Cọc nối đất M16x2400	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
109	Côn, cắt nhựa PVC miệng bát D65mm	Bình Minh hoặc tương đương
110	Công tắc 1 hạt	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
111	Công tắc 1 hạt 1 chiều	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
112	Công tắc 2 hạt	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
113	Công tắc 2 hạt 1 chiều	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
114	Công tắc 2 hạt 2 chiều	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
115	Công tắc 3 hạt 1 chiều	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
116	Contactor 1P-16A	Schneider Electric hoặc tương đương
117	Contactor 3P-32A	Schneider Electric hoặc tương đương
118	Core Switch 8 Port 2 SFP	TP-Link hoặc tương đương
119	Cột chống thép ống	Hoà Phát hoặc tương đương
120	Cột inox D21	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế

121	Cột inox D42	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
122	Cột inox D49	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
123	Cột inox D60	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
124	Cột inox D90	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
125	Cửu trầm L=4,0m, đường kính ngọn 35-40, góc 80-100	Việt Nam, Tươi thẳng, Đạt yêu cầu thiết kế
126	Cửu trầm L=4,7m đk gốc (8-10)cm, đk ngọn ≥ 4 cm	Việt Nam, Tươi thẳng, Đạt yêu cầu thiết kế
127	Cửa sổ mở 2 cánh mở khung nhôm hệ 55 kính dày 8mm	Nhôm Xingfa hoặc tương đương
128	Cung cấp cọc DUL D300/180, loại A	Ticco, tương đương hoặc tốt hơn - Đạt theo yêu cầu thiết kế
129	Cung cấp cọc DUL D350/220 - Loại C	Ticco, tương đương hoặc tốt hơn - Đạt theo yêu cầu thiết kế
130	Cung cấp cửa 1 cánh mở khung nhôm hệ 55 kính dày 5mm	Nhôm Xingfa hoặc tương đương, kính Bình Dương hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế
131	Cung cấp cửa 1 cánh mở khung nhôm lambri	Nhôm Xingfa hoặc tương đương
132	Cung cấp cửa đi khung nhôm lambri hệ 55, kính cường lực dày 5mm, tay nắm cửa, các phụ kiện theo cửa, ổ khóa chốt gài (Bao gồm đầy đủ phụ kiện)	Nhôm Xingfa hoặc tương đương, kính Bình Dương hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế
133	Cung cấp cửa đi khung nhôm xingfa hệ 55 kính cường lực dày 5mm (Bao gồm tay nắm, các phụ kiện theo cửa)	Nhôm Xingfa hoặc tương đương, kính Bình Dương hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế

134	Cung cấp cửa đi khung nhôm xingfa hệ 55, kính cường lực dày 5mm, tay nắm cửa, các phụ kiện theo cửa, móc giữ cửa chống va đập (Bao gồm đầy đủ phụ kiện)	Nhôm Xingfa hoặc tương đương, kính Bình Dương hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế
135	Cung cấp cửa inox thăm mái (Bao gồm vật tư + Công lắp đặt)	Inox Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
136	Cung cấp cửa khung thép hộp 40x80x1,5 tấm thép 2 mặt dày 0,8mm sơn dầu màu xám, kính trong dày 6 ly	Sắt Hòa Phát hoặc tương đương, kính Bình Dương hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế
137	Cung cấp cửa sổ khung nhôm xingfa hệ 55 kính cường lực dày 5mm (Bao gồm tay nắm, các phụ kiện theo cửa)	Nhôm Xingfa hoặc tương đương, kính Bình Dương hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế
138	Cung cấp cửa sổ khung nhôm xingfa hệ 55, kính cường lực dày 5mm, tay nắm cửa, các phụ kiện theo cửa, móc giữ cửa chống va đập (Bao gồm đầy đủ phụ kiện)	Nhôm Xingfa hoặc tương đương, kính Bình Dương hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế
139	Cung cấp cửa sổ khung thép 50x100x1,5 lam tôn Z dày 0,8mm sơn dầu màu xám	Thép Hòa Phát hoặc tương đương, Tôn Hoa sen hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế
140	Cung cấp dầm cầu I400, L=12m	Ticco hoặc tương đương
141	Cung cấp hộp 20x20x1,2	Hoà Phát hoặc tương đương

142	Cung cấp lắp đặt bản mã inox 300x300x5mm, liên kế bu lông (Trọn bộ)	Inox Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
143	Cung cấp lắp đặt bulong M-14-300	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
144	Cung cấp lắp đặt chữa inox hộp màu vàng theo bản vẽ thiết kế (Bao gồm đầy vật tư + công lắp đặt)	Inox Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
145	Cung cấp lưới vớt dầu theo thiết kế	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
146	Cung cấp máy lạnh 5,2kW (Bao gồm đầy đủ phụ kiện theo máy)	Casper inverter 2HP GC18IS33 hoặc tương đương
147	Cung cấp máy lạnh 6,0kW (Bao gồm đầy đủ phụ kiện theo máy)	Casper inverter 2,5HP GC-24I35 hoặc tương đương
148	Cung cấp trụ đỡ biển báo STK D90, L=3,4m	Hoà Phát hoặc tương đương
149	Cung cấp xà gồ C-100x50x15x1,8	Hoà Phát hoặc tương đương
150	Cung cấp xà gồ C-125x50x15x2mm	Hoà Phát hoặc tương đương
151	Cung cấp xà gồ hộp mạ kẽm 50x100x1,5mm	Hoà Phát hoặc tương đương
152	Cung cấp xà gồ mã kẽm C-150x50x20x1,8	Hoà Phát hoặc tương đương
153	Cung cấp, lắp đặt bộ dimmer	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
154	Cung cấp, lắp đặt bơm biến tần Q=10m ³ /h. H=45m	Pentax hoặc tương đương
155	Cung cấp, lắp đặt cáp D6 (Bao gồm công lắp đặt + đầy vật tư hoàn thiện)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
156	Cung cấp, lắp đặt cầu chắn rác D60	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
157	Cung cấp, lắp đặt cầu chắn rác inox DN80	Inox Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu

		thiết kế
158	Cung cấp, lắp đặt co đứng 90 độ máng cáp 100x100x1,2mm (Bao gồm nắp đáy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
159	Cung cấp, lắp đặt co đứng 90 độ máng cáp 50x50x1,0mm (Bao gồm nắp đáy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
160	Cung cấp, lắp đặt co ngang 90 độ máng cáp 100x100x1,2mm (Bao gồm nắp đáy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
161	Cung cấp, lắp đặt co ngang 90 độ máng cáp 50x50x1,0mm (Bao gồm nắp đáy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
162	Cung cấp, lắp đặt Contactor 16A	Schneider Electric hoặc tương đương
163	Cung cấp, lắp đặt cửa đi khung nhôm lambri hệ 55, kính mờ dày 6mm, tay nắm, các phụ kiện theo cửa ổ khóa, chốt gài ngang (Bao gồm đầy đủ vật tư phụ)	Nhôm Xingfa hoặc tương đương, kính Bình Dương hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế
164	Cung cấp, lắp đặt cửa đi khung nhôm xingfa hệ 55, kính cường lực dày 6mm, tay nắm, các phụ kiện theo cửa móc giữ cửa chống va đập (Bao gồm đầy đủ vật tư phụ)	Nhôm Xingfa hoặc tương đương, kính Bình Dương hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế

165	Cung cấp, lắp đặt cửa khung thép hộp 50x50x1,2, tấm thép 1 mặt dày 0,8mm, khung giằng thép hộp 50x50x1,2 sơn màu xám (Bao gồm công lắp đặt + Đầy đủ phụ kiện kèm theo)	Thép Hoà Phát hoặc tương đương, Đạt yêu cầu thiết kế
166	Cung cấp, lắp đặt cửa sổ khung nhôm xingfa hệ 55, kính cường lực dày 6mm, tay nắm, các phụ kiện theo cửa móc giữ cửa chống va đập (Bao gồm đầy đủ vật tư phụ)	Nhôm Xingfa hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế
167	Cung cấp, lắp đặt cửa sổ khung nhôm xingfa hệ 55, kính mờ dày 6mm, tay nắm, các phụ kiện theo cửa (Bao gồm đầy đủ vật tư phụ)	Nhôm Xingfa hoặc tương đương, kính Bình Dương hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế
168	Cung cấp, lắp đặt đèn báo pha (xanh, đỏ, vàng)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
169	Cung cấp, lắp đặt hố van đồng hồ nước DN40	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
170	Cung cấp, lắp đặt khung inox 30x30x1,4 kích thước 2500x600 đặt lavabo (Bao gồm vật tư + Công lắp đặt)	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
171	Cung cấp, lắp đặt khung inox bảo vệ cửa theo bản vẽ thiết kế (Bao gồm công lắp đặt + đầy đủ vật tư hoàn thiện)	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
172	Cung cấp, lắp đặt khung lam nhôm 50x50 lam nhôm Z, màu xám (Bao gồm công lắp đặt + Đầy đủ phụ kiện kèm theo)	Nhôm Xingfa hoặc tương đương

173	Cung cấp, lắp đặt lan can cầu thang theo bản vẽ thiết kế (Bao gồm công lắp đặt + đầy đủ vật tư hoàn thiện)	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
174	Cung cấp, lắp đặt lan can hành lang Inox D90 dày 1,5mm, thanh đứng D21 dày 1,2@100mm theo bản vẽ thiết kế (Bao gồm công lắp đặt + đầy đủ vật tư hoàn thiện)	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
175	Cung cấp, lắp đặt lan can inox D60 dày 2mm (Bao gồm vật tư + nhân công)	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
176	Cung cấp, lắp đặt lan can ram dốc theo bản vẽ thiết kế (Bao gồm công lắp đặt + đầy đủ vật tư hoàn thiện)	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
177	Cung cấp, lắp đặt lan can tam cấp sân khấu theo bản vẽ thiết kế (Bao gồm vật tư + nhân công)	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
178	Cung cấp, lắp đặt lưới chắn công trùng (Bao gồm công lắp đặt + Phụ kiện)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
179	Cung cấp, lắp đặt lưới che nắng nilon màu đen khổ 2m	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
180	Cung cấp, lắp đặt máng cáp 100x100x1,2mm (Bao gồm nắp đậy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
181	Cung cấp, lắp đặt máng cáp 50x50x1,0 (Bao gồm nắp đậy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
182	Cung cấp, lắp đặt máng xối tôn dày 0,5mm	Tôn Hòa sen hoặc tương đương, Đạt yêu cầu thiết kế

183	Cung cấp, lắp đặt móng trụ, gồm 4 bulong khung M24x750 và đai thép, phụ kiện kèm	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
184	Cung cấp, lắp đặt nắp bể tách mỡ theo thiết kế	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
185	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn On/Off	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
186	Cung cấp, lắp đặt ống lồng thép tráng kẽm DN65	Hoà Phát hoặc tương đương
187	Cung cấp, lắp đặt quả cầu chắn rác inox DN80	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
188	Cung cấp, lắp đặt tay vịn hành lang Inox D90 dày 1,5mm, thanh đứng D21 dày 1,2@100mm theo bản vẽ thiết kế (Bao gồm công lắp đặt + đầy đủ vật tư hoàn thiện)	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
189	Cung cấp, lắp đặt tay vịn inox ram dọc theo bản vẽ thiết kế (Bao gồm vật tư + nhân công)	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
190	Cung cấp, lắp đặt tay vịn inox tam cấp sân khấu theo bản vẽ thiết kế (Bao gồm vật tư + nhân công)	Á Châu hoặc tương đương, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
191	Cung cấp, lắp đặt Tê đứng máng cáp 100x100x1,2mm (Bao gồm nắp đậy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
192	Cung cấp, lắp đặt Tê ngang máng cáp 100x100x1,2mm (Bao gồm nắp đậy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
193	Cung cấp, lắp đặt Tê ngang máng cáp 50x50x1,0 (Bao gồm nắp đậy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế

194	Cung cấp, lắp đặt Tê ngang máng cáp 50x50x1,0mm (Bao gồm nắp đậy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
195	Cung cấp, lắp đặt thang thăm bể	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
196	Cung cấp, lắp đặt thang thăm mái (Bao gồm công lắp đặt + vật tư)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
197	Cung cấp, lắp đặt thanh busbar 32A	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
198	Cung cấp, lắp đặt thép mạ kẽm V20x20x2mm dài 200mm	Hòa Phát hoặc tương đương, Đạt yêu cầu thiết kế
199	Cung cấp, lắp đặt tôn ốp nóc dày 0,5mm	Hoa Sen hoặc tương đương
200	Cung cấp, lắp đặt tôn úp nóc (Bao gồm công lắp đặt + Phụ kiện)	Hoa Sen hoặc tương đương
201	Cung cấp, lắp đặt tôn úp nóc + diềm mái tôn dày 0,5mm	Hoa Sen hoặc tương đương
202	Cung cấp, lắp đặt ty treo đèn D6 (Theo đèn patten 40W)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
203	Cung cấp, lắp đặt ty treo đèn D6 máng cáp điện	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
204	Cung cấp, lắp đặt vách ngăn tấm compact HPL Dày 12mm phụ kiện trọn bộ thép SU304 theo bản vẽ thiết kế (Bao gồm công lắp đặt + đầy đủ vật tư hoàn thiện)	Trung Quốc/Malaysia hoặc tương đương; phụ kiện inox 304
205	Cung cấp, lắp đặt van điện Solenoid	TPC hoặc tương đương
206	Cung cấp, lắp đặt van điện solenoid	TPC hoặc tương đương
207	Cung cấp, lắp đặt vỏ tủ điện 800x600x300	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế

208	Cung cấp, lắp đặt xiphon DN50	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
209	Đá 1x2	Biên Hoà, tương đương hoặc tốt hơn - Đạt theo yêu cầu thiết kế
210	Đá dăm	Biên Hoà, tương đương hoặc tốt hơn - Đạt theo yêu cầu thiết kế
211	Đá granít tự nhiên	Bình Định hoặc tương đương
212	Đà sắt L75x75x8 dài 2,4m và phụ kiện (Bolt 16x500)	Nhà Bè hoặc tương đương, Đạt yêu cầu thiết kế
213	Đá trắng nhỏ	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
214	Đầu báo khói	Horing hoặc tương đương
215	Đầu báo nhiệt	Horing hoặc tương đương
216	Đầu ghi hình 24 kênh	Hikvision hoặc tương đương
217	Dầu kích	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
218	Dây CXV/FR 2x1,5mm2	Cadivi hoặc tương đương
219	Dây nhảy CAT 6 UTP	LS Vina hoặc tương đương
220	Dây nhảy quang	LS Vina hoặc tương đương
221	Dây thép	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
222	Dây tín hiệu VCmd 2x1,5mm2	Cadivi hoặc tương đương
223	Đèn âm trần 15W	Rạng Đông hoặc tương đương
224	Đèn báo cháy	Rạng Đông hoặc tương đương
225	Đèn báo pha (Xanh, đỏ, vàng)	Rạng Đông hoặc tương đương
226	Đèn chỉ dẫn " TRẠM BƠM CHỮA CHÁY"	Rạng Đông hoặc tương đương
227	Đèn chiếu sáng sự cố pin dự phòng 2h	Rạng Đông hoặc tương đương
228	Đèn chiếu sáng thoát hiểm (pin dự phòng 2h)	Rạng Đông hoặc tương đương
229	Đèn downlight 12W	Rạng Đông hoặc tương đương
230	Đèn EXIT chỉ hướng thoát hiểm (pin dự phòng 2h)	Rạng Đông hoặc tương đương

231	Đèn gắn vách tường côn tròn đều mạ kẽm, cần đèn đơn, bóng led 80W, IP65	Rạng Đông hoặc tương đương
232	Đèn led Patten 40W	Rạng Đông hoặc tương đương
233	Đèn Lowbay 60W	Rạng Đông hoặc tương đương
234	Đèn ốp trần, bóng led 15W	Rạng Đông hoặc tương đương
235	Đèn trang trí âm trần	Rạng Đông hoặc tương đương
236	Đỉnh các loại	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
237	Đồng hồ đo áp + xi phong	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
238	Đồng hồ nước DN40	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
239	Dung dịch chống thấm	Kova CT-11A, tương đương hoặc tốt hơn
240	Fuse 2A	Schneider Electricm hoặc tương đương
241	Fuse 3P-125A	Schneider Electricm hoặc tương đương
242	Gạch Ceramic 150x600	Ý Mỹ hoặc tương đương - Đạt theo yêu cầu thiết kế; loại 1
243	Gạch Ceramic 300x300	Ý Mỹ hoặc tương đương - Đạt theo yêu cầu thiết kế; loại 1
244	Gạch Ceramic 300x300 nhám	Ý Mỹ hoặc tương đương - Đạt theo yêu cầu thiết kế; loại 1
245	Gạch Ceramic 300x600	Ý Mỹ hoặc tương đương - Đạt theo yêu cầu thiết kế; loại 1
246	Gạch Ceramic 600x600	Ý Mỹ hoặc tương đương - Đạt theo yêu cầu thiết kế; loại 1
247	Gạch Ceramic 600x600 nhám	Ý Mỹ hoặc tương đương - Đạt theo yêu cầu thiết kế; loại 1
248	Gạch chỉ	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
249	Gạch ống (8x8x19)cm	Mỹ Xuân hoặc tương đương, loại 1
250	Gạch ốp đá chẻ trang trí	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế

251	Gạch terrazzo 400x400x30mm	Thiện Mỹ hoặc tương đương
252	Gạch thẻ (4x8x19)cm	Mỹ Xuân hoặc tương đương, loại 1
253	Gạch thẻ báo hiệu	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
254	Gạch thông gió 20x20cm	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
255	Gạch xi măng cốt liệu (4x8x19)cm	Hữu Quế hoặc tương đương, loại 1
256	Gạch xi măng cốt liệu (8x8x19)cm	Hữu Quế hoặc tương đương, loại 1
257	Gia công lắp đặt Cổng hàng rào theo bản vẽ thiết kế (Sơn hoàn thiện + Vật tư phụ)	Thép Hòa Phát hoặc tương đương, Tôn Hoa sen hoặc tương đương, ổ khóa + phụ kiện Việt Tiệp hoặc tương đương, Nêu rõ trong HSDT - Đạt yêu cầu thiết kế
258	Giá đỡ cáp	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
259	Giá đỡ máy	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
260	Giảm hàn DN65/50	Hoà Phát hoặc tương đương
261	Giảm PPR DN20-15	Bình Minh hoặc tương đương
262	Giảm PPR DN25-20	Bình Minh hoặc tương đương
263	Giảm PPR DN32-25	Bình Minh hoặc tương đương
264	Giảm PPR DN40-32	Bình Minh hoặc tương đương
265	Giảm uPVC DN100-80	Bình Minh hoặc tương đương
266	Giảm uPVC DN50-40	Bình Minh hoặc tương đương
267	Giáo thép	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
268	Giấy ráp	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
269	Gỗ chèn	Gỗ nhóm IV
270	Gỗ chống	Gỗ nhóm IV
271	Gỗ đà nẹp	Gỗ nhóm IV
272	Gỗ nẹp, chống	Gỗ nhóm IV
273	Gỗ ván	Gỗ nhóm IV
274	Gỗ ván (cả nẹp)	Gỗ nhóm IV
275	Gối cầu bằng cao su 300x150x39mm	Ticco, tương đương hoặc tốt hơn - Đạt theo yêu cầu thiết kế
276	Gối cống D400	Ticco, tương đương hoặc tốt hơn - Đạt theo yêu cầu thiết kế

277	Gối cổng D600	Ticco, tương đương hoặc tốt hơn - Đạt theo yêu cầu thiết kế
278	Gương soi	Đình Quốc hoặc tương đương
279	Họng tiếp nước hệ thống chữa cháy 2xD65	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
280	Hộp + mặt công tắc đơn	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
281	Hộp box + mặt công tắc ba	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
282	Hộp box + mặt công tắc đôi	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
283	Hộp box + mặt công tắc đơn	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
284	Hộp box + mặt nạ công tắc ba	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
285	Hộp box + mặt nạ công tắc đôi	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
286	Hộp box + mặt nạ công tắc đơn	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
287	Hộp box + mặt nạ ổ cắm đôi	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
288	Hộp box chờ đầu nối	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
289	Hộp công tắc ba (Mặt nạ + đế)	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
290	Hộp điện LP-PM1 (8 Module)	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
291	Hộp điện LP-PM2 (8 Module)	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
292	Hộp điện LP-PM3 (24 Module)	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
293	Hộp điện LP-PM3 (6 Module)	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
294	Hộp đựng giấy cầu	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
295	Hộp kiểm tra điện trở đất	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
296	Hộp nối 100x100	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
297	Hub 2 port	Anker hoặc tương đương

298	Hub 4 port	Anker hoặc tương đương
299	Kệ đỡ bình	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
300	Keo dán	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
301	Khay đựng giấy lau tay	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
302	Khớp nối mềm giảm rung DN100	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
303	Khớp nối mềm giảm rung DN32	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
304	Khung framework, 15 vị trí	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
305	Lắp đặt băng cản nước Waterbar	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
306	Lắp đặt bộ điều khiển 6 cấp	Mikro hoặc tương đương
307	Lắp đặt cảm biến nhiệt độ	Omron hoặc tương đương
308	Lắp đặt cầu chì + ruột 2A	Schneider Electric hoặc tương đương
309	Lắp đặt cầu chì + ruột 5A	Schneider Electric hoặc tương đương
310	Lắp đặt cầu chì 3P 100A	Schneider Electric hoặc tương đương
311	Lắp đặt chống sét lan truyền 3P+N/PE I _{max} =80kA 8/20 us	Schneider Electric hoặc tương đương
312	Lắp đặt công tắc áp lực + xi phong	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
313	Lắp đặt contactor 3P 50A	Schneider Electric hoặc tương đương
314	Lắp đặt cuộn kháng hạ tần cho tụ bù 20 KVAR-440V-R7%, lưới điện 380V-415V-50HZ	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
315	Lắp đặt đèn báo 220vac	Rạng Đông hoặc tương đương
316	Lắp đặt điện trở cuối tuyến	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
317	Lắp đặt EFR	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
318	Lắp đặt mặt bích mù DN100	Hoà Phát hoặc tương đương
319	Lắp đặt mặt bích rồng DN100	Hoà Phát hoặc tương đương
320	Lắp đặt OCR	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế

321	Lắp đặt thanh đồng xi niken, bọc co nhiệt cả dây đầu nối (R-S-T: 2A/1mm ² , N=50% pha, E=25% pha)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
322	Lắp đặt trần Prima khung nổi 600x600mm + phụ kiện (Luôn công)	Vĩnh Tường hoặc tương đương
323	Lắp đặt tụ bù 25kvar-440vac	Samwaha hoặc tương đương
324	Lắp đặt xiphon DN80	Bình Minh hoặc tương đương
325	Lavabo + bộ xả	Thiên Thanh hoặc tương đương, loại 1
326	Lõi uPVC DN100	Bình Minh hoặc tương đương
327	Lõi uPVC DN50	Bình Minh hoặc tương đương
328	Lõi uPVC DN80	Bình Minh hoặc tương đương
329	Lưỡi cắt bê tông loại D350mm	Bocsh hoặc tương đương
330	Luppe DN100	Bình Minh hoặc tương đương
331	Luppe DN32	Bình Minh hoặc tương đương
332	Máng cáp 50x50x1,2mm + Nắp đậy	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
333	MCB-1P-16A-10kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
334	MCB-1P-16A-6kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
335	MCB-2P-25A-10kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
336	MCB-2P-25A-6kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
337	MCB-2P-32A-10kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
338	MCB-2P-32A-6kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
339	MCB-2P-40A-10kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
340	MCB-3P-100A-10kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
341	MCB-3P-125A-10kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương

342	MCB-3P-16A-6kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
343	MCB-3P-25A-10kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
344	MCB-3P-25A-6kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
345	MCB-3P-32A-6kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
346	MCB-3P-40A-10kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
347	MCB-3P-50A-10kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
348	MCB-3P-63A-10kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
349	MCB-3P-80A-10kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
350	MCCB-3P-100A-25KA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
351	MCCB-3P-125A-25KA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
352	MCCB-3P-200A-25A	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
353	MCCB-3P-320A-25KA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
354	MCCB-3P-32A-25KA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
355	MCCB-3P-40A-25KA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
356	MCCB-3P-50A-25KA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
357	MCCB-3P-63A-25KA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
358	MCCB-3P-80A-25KA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
359	MCT 320/5A, loại 3 pha	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
360	Mỗi hàn hóa nhiệt	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
361	Mỗi hàn quang	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế

362	Multi meter	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
363	Ngói 16v/m2	Đồng Nai hoặc tương đương
364	Ngói bò	Đồng Nai hoặc tương đương
365	Nhựa dán	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
366	Nhựa đường	Petrolimex hoặc tương đương
367	Ni lon lót bê tông	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
368	Nội quy + tiêu lệnh PCCC	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế về PCCC
369	Nước	Nước ngọt sinh hoạt
370	Nút báo cháy khẩn cấp	Horing hoặc tương đương
371	Nút bịt DN20	Bình Minh hoặc tương đương
372	Nút bịt PPR DN20	Bình Minh hoặc tương đương
373	Nút bịt PPR DN25	Bình Minh hoặc tương đương
374	Nút nhấn - chuông và đèn báo cho NVS người khuyết tật	Horing hoặc tương đương
375	Nút nhấn On/Off	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
376	Ổ cắm đôi 3 chấu 16A	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
377	Ổ cắm đôi 3 chấu gắn tường	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
378	Ổ cắm mạng đơn RJ45	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
379	ODF - 08 FO + FULL OPTION	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
380	ODF - 24FP + Full option	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
381	Ống cống BTCT D400, L=2,5m	Ticco, tương đương hoặc tốt hơn - Đạt theo yêu cầu thiết kế
382	Ống cống BTCT D600, L=2,5m	Ticco, tương đương hoặc tốt hơn - Đạt theo yêu cầu thiết kế
383	Ống điện PVC D20	Sino hoặc tương đương
384	Ống điện PVC D25	Sino hoặc tương đương
385	Ống điện PVC D32	Sino hoặc tương đương
386	Ống đồng D6,35/12,7 bọc bảo ôn	Toàn Phát hoặc tương đương
387	Ống HDPE D130/100	Bình Minh hoặc tương đương
388	Ống HDPE D200	Bình Minh hoặc tương đương

389	Ống HDPE D32/25	Bình Minh hoặc tương đương
390	Ống HDPE D50/40	Bình Minh hoặc tương đương
391	Ống HDPE D65/50	Bình Minh hoặc tương đương
392	Ống lồng TTK DN100	Bình Minh hoặc tương đương
393	Ống nhựa HDPE DN20	Bình Minh hoặc tương đương
394	Ống nhựa HDPE DN25	Bình Minh hoặc tương đương
395	Ống nhựa HDPE DN32	Bình Minh hoặc tương đương
396	Ống nhựa HDPE DN40	Bình Minh hoặc tương đương
397	Ống nhựa HDPE DN50	Bình Minh hoặc tương đương
398	Ống nhựa PPR DN15 PN10 bar	Bình Minh hoặc tương đương
399	Ống nhựa PPR DN20 PN10 bar	Bình Minh hoặc tương đương
400	Ống nhựa PPR DN25 PN10 bar	Bình Minh hoặc tương đương
401	Ống nhựa PPR DN32 PN10 bar	Bình Minh hoặc tương đương
402	Ống nhựa PPR DN40 PN10 bar	Bình Minh hoặc tương đương
403	Ống PVC luồn cáp D20	Sino hoặc tương đương
404	Ống PVC luồn cáp D25	Sino hoặc tương đương
405	Ống STK DN100 dày 3,9mm	Hoà Phát hoặc tương đương
406	Ống STK DN32 dày 2,6mm	Hoà Phát hoặc tương đương
407	Ống STK DN50 dày 3,2mm	Hoà Phát hoặc tương đương
408	Ống STK DN65 dày 3,2mm	Hoà Phát hoặc tương đương
409	Ống STK DN80 dày 3,6mm	Hoà Phát hoặc tương đương
410	Ống thép DN40 dày 2,6mm	Hoà Phát hoặc tương đương
411	Ống thép tráng kẽm D141	Hoà Phát hoặc tương đương
412	Ống thoát nước uPVC D42	Bình Minh hoặc tương đương
413	Ống thông tắc sàn FCO DN100	Bình Minh hoặc tương đương
414	Ống uPVC D18 bọc bảo ôn	Bình Minh hoặc tương đương
415	Ống uPVC D27 dày 2,6mm	Bình Minh hoặc tương đương
416	Ống uPVC D60	Bình Minh hoặc tương đương
417	Ống uPVC DN100 PN6 bar	Bình Minh hoặc tương đương
418	Ống uPVC DN114	Bình Minh hoặc tương đương
419	Ống uPVC DN40 PN6 bar	Bình Minh hoặc tương đương
420	Ống uPVC DN50 PN6 bar	Bình Minh hoặc tương đương

421	Ống uPVC DN80 PN6 bar	Bình Minh hoặc tương đương
422	Ống uPVC luồn cáp D20	Bình Minh hoặc tương đương
423	Patch Panel 08 Port	Commscope hoặc tương đương
424	Patch Panel 16 Port	Commscope hoặc tương đương
425	Patch Panel 4 Port	Commscope hoặc tương đương
426	Patch Panel 48 Port	Commscope hoặc tương đương
427	Patch Panel 8 port	Commscope hoặc tương đương
428	PCT 320/5A	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
429	Phễu thu D50mm	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
430	Phễu thu sàn DN50	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
431	Phễu thu sàn DN80	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
432	Quả cầu chắn rác inox DN80	Việt Nam, inox 304, Đạt yêu cầu thiết kế
433	Quản bitum chống ăn mòn (ống âm nền)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
434	Quạt hút D120mm	Lifan hoặc tương đương
435	Quạt hút gắn tường 0,75kW, 3300m ³ /h, 100Pa	Lifan hoặc tương đương
436	Quạt hút gắn tường 29W	Lifan hoặc tương đương
437	Quạt trần D1200mm, công suất 75W, núm điều khiển tốc độ dimmer	Lifan hoặc tương đương
438	Quạt treo tường D400mm, công suất 46W	Lifan hoặc tương đương
439	Quạt treo tường loại công nghiệp 0,3kW	Lifan hoặc tương đương
440	Que hàn	Kim Tín hoặc tương đương
441	Que hàn đồng	Kim Tín hoặc tương đương
442	Que hàn không rỉ	Kim Tín hoặc tương đương
443	Quét Sikadur 732	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
444	RCBO-16A-30mA-6kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
445	RCBO-2P-16A-30mA-6kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
446	RCBO-2P-25A-30mA-10kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
447	RCBO-2P-25A-30mA-6kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương

448	RCBO-32A-30mA-6kA	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
449	Role bảo vệ thấp áp, quá áp, mất pha, ngược pha	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
450	Role trung gian 14 chân đẹp, có đèn, 220vac, 3A + để	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
451	Shuntrip cho MCCB-3P-125A	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
452	Shuntrip cho MCCB-3P-320A	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
453	Shuntrip cho MCCB-3P-32A	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
454	Shuntrip cho MCCB-3P-80A	Sino - Vanlock, LS hoặc tương đương
455	Sơ đồ thoát nạn kích thước 400x600mm	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
456	Sơn	Bạch Tuyết hoặc tương đương
457	Sơn dẻo nhiệt	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
458	Sơn đỏ ống chữa cháy	Bạch Tuyết hoặc tương đương
459	Sơn đỏ ống STK (1 lớp sơn lót, 2 lớp phủ)	Bạch Tuyết hoặc tương đương
460	Sơn lót	Bạch Tuyết hoặc tương đương
461	Sơn lót ngoại thất	Kova K207 hoặc tương đương
462	Sơn lót nội thất	Kova K109 hoặc tương đương
463	Sơn màu	Bạch Tuyết hoặc tương đương
464	Sơn phủ	Bạch Tuyết hoặc tương đương
465	Sơn phủ ngoại thất	Kova K265 hoặc tương đương
466	Sơn phủ nội thất	Kova FIT hoặc tương đương
467	Switch 08 PORT POE + 2SFP	TP-Link hoặc tương đương
468	Switch 16 PORT POE + 2SFP	TP-Link hoặc tương đương
469	Switch 4 PORT + 2SFP	TP-Link hoặc tương đương
470	Switch 4 PORT POE + 2SFP	TP-Link hoặc tương đương
471	Switch 4 Port POE 2 SFP	TP-Link hoặc tương đương
472	Switch 48 PORT + 2SFP	TP-Link hoặc tương đương

473	Tê đứng độ máng cáp 50x50x1,2 (Bao gồm nắp đáy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
474	Tê giảm PPR DN20-15	Bình Minh hoặc tương đương
475	Tê giảm PPR DN25-15	Bình Minh hoặc tương đương
476	Tê giảm PPR DN25-20	Bình Minh hoặc tương đương
477	Tê giảm PPR DN32-15	Bình Minh hoặc tương đương
478	Tê giảm PPR DN32-25	Bình Minh hoặc tương đương
479	Tê giảm PPR DN40-32	Bình Minh hoặc tương đương
480	Tê giảm uPVC DN100-50	Bình Minh hoặc tương đương
481	Tê giảm uPVC DN80-50	Bình Minh hoặc tương đương
482	Tê hàn DN100	Bình Minh hoặc tương đương
483	Tê hàn DN100/DN65	Bình Minh hoặc tương đương
484	Tê hàn DN100/DN80	Bình Minh hoặc tương đương
485	Tê hàn DN65/50	Bình Minh hoặc tương đương
486	Tê máng cáp 50x50x1,2 (Bao gồm nắp đáy)	Thép sơn tĩnh điện, Đạt yêu cầu thiết kế
487	Tê PPR DN20	Bình Minh hoặc tương đương
488	Tê PPR DN25	Bình Minh hoặc tương đương
489	Tê PPR DN32	Bình Minh hoặc tương đương
490	Tê PPR DN40	Bình Minh hoặc tương đương
491	Tê uPVC DN50	Bình Minh hoặc tương đương
492	Thanh busbar đồng 100A	LS hoặc tương đương
493	Thanh busbar đồng 40A	LS hoặc tương đương
494	Thanh busbar đồng 50A	LS hoặc tương đương
495	Thanh busbar đồng 63A	LS hoặc tương đương
496	Thanh chống L50x5 0,92	Hoà Phát hoặc tương đương
497	Thanh thép mạ kẽm V20x20x2mm dài 150mm	Hoà Phát hoặc tương đương
498	Thanh thép mạ kẽm V20x20x2mm dài 200mm	Hoà Phát hoặc tương đương
499	Thẻ nhớ 10TB	Kingston hoặc tương đương
500	Thép hình các loại	Nhà Bè, Hoà Phát hoặc tương đương
501	Thép tấm các loại	Nhà Bè, Hoà Phát hoặc tương đương
502	Thép tròn D10	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn, thép gân

503	Thép tròn D12	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn, thép gân
504	Thép tròn D14	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn, thép gân
505	Thép tròn D16	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn, thép gân
506	Thép tròn D18	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn, thép gân
507	Thép tròn D20	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn, thép gân
508	Thép tròn D22	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn, thép gân
509	Thép tròn D6	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn, thép trơn
510	Thép tròn D8	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn, thép trơn
511	Thi công chữ NHÀ ĐA NẰNG (Bao gồm nhân công + vật tư)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
512	Thi công khe nhiệt sàn nền theo bản vẽ thiết kế (Bao gồm vật tư + Nhân công thi công hoàn thiện)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
513	Thi công khe nhiệt tường theo bản vẽ thiết kế (Bao gồm vật tư + Nhân công thi công hoàn thiện)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
514	Thi công nền sơn chuyên dụng sân thể thao theo thiết kế (Bao gồm vật tư + nhân công)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
515	Thi công sơn gai giảm âm hoàn thiện (Bao gồm vật tư + nhân công)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
516	Thi công trần prima chống ẩm khung nổi dày 3,5mm (bao gồm vật tư + nhân công hoàn thiện)	Vĩnh Tường hoặc tương đương

517	Thiết bị truyền tin báo cháy/điện thoại	Gsafe hoặc tương đương
518	Thiết bị, phụ kiện phòng bơm	Pentax hoặc tương đương
519	Thông tắc CO DN100	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
520	Thông tắc CO DN80	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
521	Thông tắc sàn FCO DN100	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
522	Thông tắc sàn FCO DN80	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
523	Timer on delay + để	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
524	Tivi 42 inch	Samsung hoặc tương đương
525	Tôn lạnh mạ màu dày 4,5 zem	Hoa Sen hoặc tương đương
526	Trụ BTLT 10,5m, 1100kgf	Ticco, tương đương hoặc tốt hơn - Đạt theo yêu cầu thiết kế
527	Trụ cấp nước chữa cháy loại 3 cửa DN100 x 2DN65	ShinYi hoặc tương đương
528	Trụ đèn cao áp 8m, côn tròn đều mạ kẽm, cần đèn đơn, bóng led 80W, IP65	Chiếu Sáng Việt Nam hoặc tương đương
529	Trụ đỡ kim cao 5m	Hoà Phát hoặc tương đương
530	Trung tâm báo cháy thường 12 zone	Horing hoặc tương đương
531	Tủ chữa cháy ngoài nhà KT: 1000x700x250mm, bao gồm 2 cuộn vòi 2 lăng phun	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
532	Tủ chữa cháy vách tường 600x400x220	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
533	Tủ điện DB-06	
534	Tủ điện MCCP-WP Vỏ tủ sơn tĩnh điện 400x300x250	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
535	Tủ điều khiển 3 bơm	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế về PCCC
536	Tủ dụng cụ phá dỡ thô sơ (Bao gồm kiếm cộng lực, búa thép tạ, xà beng, rìu)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế về PCCC
537	Tủ rack 24U+Đầy đủ phụ kiện	APC hoặc tương đương
538	Tủ rack TTLL tổng 12U (Đầy đủ phụ kiện)	APC hoặc tương đương

539	Tủ racl TTLL tổng 9U (Đầy đủ phụ kiện)	APC hoặc tương đương
540	Ty - Xích treo D6 (Theo đèn lowbay 60W)	APC hoặc tương đương
541	Vải địa kỹ thuật R=15kN/m	ART hoặc tương đương
542	Van 1 chiều DN100	Bình Minh hoặc tương đương
543	Van 1 chiều DN32	Bình Minh hoặc tương đương
544	Van bướm DN100	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
545	Van khóa DN20	Bình Minh hoặc tương đương
546	Van khóa DN40 (cụm đồng hồ)	Bình Minh hoặc tương đương
547	Van khóa tay gạt DN32	Bình Minh hoặc tương đương
548	Van khóa tay gạt DN80	Bình Minh hoặc tương đương
549	Ván khuôn 3mm	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
550	Van mỗi nước DN25	Bình Minh hoặc tương đương
551	Van PPR DN20	Bình Minh hoặc tương đương
552	Van PPR DN25	Bình Minh hoặc tương đương
553	Van PPR DN32	Bình Minh hoặc tương đương
554	Van PPR DN40	Bình Minh hoặc tương đương
555	Van PVC D27	Bình Minh hoặc tương đương
556	Vỏ tủ sơn tĩnh điện (500x400x200)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
557	Vỏ tủ sơn tĩnh điện 600x600x300	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
558	Vỏ tủ sơn tĩnh điện 800x600x250	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
559	Vỏ tủ, sơn tĩnh điện màu RAL 7035, tole 1,5mm, form 1, IP54 (1800x1200x500_ HxWxD)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
560	Vòi rửa 1 vòi	Thiên Thanh hoặc tương đương, loại 1
561	Vòi tắm hương sen 1 vòi, 1 hương sen	Thiên Thanh hoặc tương đương, loại 1
562	Vữa Sikagrout 214-11	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
563	Xi măng PCB40	Vicem Hà Tiên, tương đương hoặc tốt hơn
564	Xi măng trắng	Thái Lan hoặc tương đương

565	Xiphong DN50	Bình Minh hoặc tương đương
566	Y giảm uPVC DN100-50	Bình Minh hoặc tương đương
567	Y giảm uPVC DN100-80	Bình Minh hoặc tương đương
568	Y giảm uPVC DN80-50	Bình Minh hoặc tương đương
569	Y uPVC DN100	Bình Minh hoặc tương đương
570	Y uPVC DN50	Bình Minh hoặc tương đương
571	Y uPVC DN80	Bình Minh hoặc tương đương
572	Cây Bằng Đài Loan đường kính thân từ 12-15cm, thực hiện giai đoạn thi công (bao gồm trồng + bảo dưỡng 1 năm)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
573	Cây Bằng lăng đường kính thân từ 12-15cm, thực hiện giai đoạn thi công (bao gồm trồng + bảo dưỡng 1 năm)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
574	Cây Sao đen đường kính thân từ 12-15cm, thực hiện giai đoạn thi công (bao gồm trồng + bảo dưỡng 1 năm)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
575	Cây xà cừ đường kính thân từ 8-20cm, thực hiện giai đoạn thi công (bao gồm trồng + bảo dưỡng 1 năm)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
576	Cây chuối ngọc được trồng so le 2-30 cm theo hàng đơn thành bụi với tổng chiều dài 451m (bao gồm đất, phân bón công trồng + bảo dưỡng) đường kính tán: (15-25)cm, chiều cao: (20-30) cm	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
576	Nắp đậy hố thu gom KT: 1,1 x 1,1 x 0,1 (m) dày 3mm VL: Composite	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế

577	Bơm nước thải chìm Lưu lượng: 1m ³ /h Cột áp: 5-8mH ₂ O Công suất: 0,37-0,75kW; 220V/50Hz.	Taiwan hoặc tương đương
578	Bơm bùn chìm Lưu lượng: 1m ³ /h Cột áp: 5mH ₂ O Công suất: 0,37k-0,75W; 220V/50Hz.	Taiwan hoặc tương đương
579	Cụm Bể Kích thước: 2x8.3m; dày 5-10mm VL: Composite, có thép gia cường. Bên trong có vách ngăn Phụ kiện: nắp đáy	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
580	Máy thổi khí Công suất: 1.5 - 2.2 kW; 220V/380V/50Hz; phụ kiện	Taiwan/China hoặc tương đương
581	Đĩa thổi khí tĩnh Loại đĩa: cao su EPDM; có khớp nối; Đường kính: 270mm (9 inch); Lưu lượng: 1-7m ³ /h.	Taiwan hoặc tương đương
582	Hệ thống màng lọc MBR và phụ kiện VL: PVDF dạng sợi rỗng; Lưu lượng: 0,8m ³ /m ² /ngày; Công suất: 16 m3/ngày đêm Khung đỡ: SUS304, uPVC.	CO china, CQ Japan hoặc tương đương
583	Bơm hút màng và rửa màng Lưu lượng: 2m ³ /h Cột áp: 20-40mH ₂ O Công suất: 0,75 - 1.1 kW; 220V/50Hz.	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế

584	Song chắn rác hồ thu gom Vật liệu: SUS304	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
585	Bơm định lượng Loại bơm màng có khả năng chịu ăn mòn cao; Lưu lượng: 18 lít/h; Cột áp: 5 bar; Công suất: 40W; 220V/50Hz	Ý hoặc tương đương
586	Máy khuấy hóa chất Công suất: 0.37kW	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
587	Tủ điện và đường dây điện kỹ thuật nội bộ trạm xử lý Vỏ tủ: sắt sơn tĩnh điện Dây điện Cadivi; thiết bị đóng cắt và điều khiển động cơ; ống luồn chống cháy... Lắp ráp Việt Nam	Korea,G7/EU,VN hoặc tương đương
588	Đường ống và phụ kiện nội bộ trạm xử lý Đường ống phụ kiện (ống STK, PVC, inox...van, co, tê, van 01 chiều, luppe, val điện từ ngắt khí, phao điều khiển, đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu ra...)	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế
589	Lắp đặt, hướng dẫn vận hành và chuyển giao công nghệ. Hóa chất vận hành, vi sinh và nuôi cấy vi sinh kỵ khí, hiếu khí. Hướng dẫn vận hành thử, hóa chất vận hành thử (30-60 ngày). Kiểm tra mẫu nước thải đầu ra đạt QCVN 14:2008, cột A(8 chỉ tiêu). Nghiệm thu chuyển giao công nghệ.	Việt Nam, Đạt yêu cầu thiết kế

590	Máy bơm diesel $Q \geq 98 \text{ m}^3/\text{h}$, $H \geq 72 \text{ m}$	Máy bơm chữa cháy Hyundai – Kirloskar (Nhập khẩu, sản xuất từ năm 2025 trở về sau) hoặc tương đương
591	Máy bơm điện $Q \geq 98 \text{ m}^3/\text{h}$, $H \geq 72 \text{ m}$	Máy bơm chữa cháy Hyundai – Kirloskar (Nhập khẩu, sản xuất từ năm 2025 trở về sau) hoặc tương đương
592	Máy bơm bù áp $Q \geq 3,6 \text{ m}^3/\text{h}$, $h \geq 80 \text{ m}$	Máy bơm chữa cháy Hyundai – Kirloskar (Nhập khẩu, sản xuất từ năm 2025 trở về sau) hoặc tương đương
593	Kim thu sét hiện đại, bán kính bảo vệ $R_p \geq 100 \text{ m}$	Cirprotec hoặc tương đương

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ: Đính kèm cùng E-HSMT.

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			